GỐM MEN NGỌC THỜI NGUYÊN PHÁT HIỆN TẠI ĐỊA ĐIỂM 62 - 64 TRẦN PHÚ, BA ĐÌNH (HÀ NỘI)

HÀ VĂN CẨN*

1. Mở đầu

Trong tiến trình lịch sử Trung Quốc trung đại, triều Nguyên (1271 - 1368) giữ một vị trí đặc biệt khi lần đầu tiên toàn bộ Trung Hoa được đặt dưới sự thống trị của một triều đại do người Mông Cổ thiết lập. Sự kiện này không chỉ làm thay đổi cục diện chính trị khu vực Đông Á mà còn mở ra một thời kỳ giao lưu rộng lớn giữa Trung Quốc với thế giới bên ngoài. Tuy thống nhất được đất nước nhưng do chính sách cai trị hà khắc, bóc lột nhân dân tàn bạo, không chịu lo việc phát triển kinh tế nên đời sống nhân dân khổ cực, công việc sản xuất trở nên trì trệ trong hầu hết các lĩnh vực. Nhưng cũng dưới triều Nguyên, lãnh thổ đế quốc được mở rộng tối đa, hệ thống hành chính được tổ chức chặt chẽ, đồng thời các tuyến giao thương đường bộ theo Con đường Tơ lụa và đường biển trên Biển Đông - Ấn Độ Dương được khuyến khích phát triển. Chính trong bối cảnh đó, Trung Quốc thời Nguyên trở thành một mắt xích quan trọng trong mạng lưới thương mại liên khu vực Á - Âu, tạo điều kiện cho sự lưu thông mạnh mẽ của hàng hóa, kỹ thuật và các yếu tố văn hóa.

Một trong những lĩnh vực phản ánh rõ nét nhất sự năng động của thời đại là nghề sản xuất gốm sứ. Gốm thời Nguyên kế thừa truyền thống kỹ thuật cao của các triều đại trước, đặc biệt là thời Tống, đồng thời thể hiện những đổi mới quan trọng về chất liệu, kỹ thuật nung và phong cách trang trí. Nổi bật nhất là sự phát triển của gốm hoa lam, các dòng gốm men ngọc, men trắng và gốm men nâu, được sản xuất tại các trung tâm lò lớn như Long Tuyền, Cảnh Đức Trấn (Giang Tây), Phúc Kiến và Quảng Đông. Sản phẩm gốm thời Nguyên không chỉ phục vụ nhu cầu trong nước mà còn hướng mạnh tới thị trường xuất khẩu, với hình thức, kích thước và hoa văn phù hợp thị hiếu của các khu vực tiếp nhận.

Trong dòng chảy giao thương ấy, Việt Nam - nằm trên trục giao thông biển quan trọng của Đông Nam Á - giữ vai trò là điểm dừng chân và cũng là không gian tiếp nhận trực tiếp các sản phẩm gốm sứ Trung Quốc. Những phát hiện khảo cổ học về đồ gốm thời Nguyên tại các di tích cư trú, thương cảng, tàu đắm ở Việt Nam cho thấy mức độ hiện diện đáng kể của loại hình hiện vật này trong thế kỷ XIII - XIV. Các tư liệu đó không chỉ góp phần xác định niên đại và nguồn gốc của hiện vật, mà còn giúp làm sáng tỏ mối quan hệ thương mại, giao lưu văn hóa giữa Việt Nam và Trung Quốc thời Nguyên, cũng như vị trí của Việt Nam trong mạng lưới trao đổi khu vực thời trung đại.

Khu vực Thăng Long (Hà Nội) cho đến nay đã có nhiều phát hiện khảo cổ học, từ các phát hiện riêng lẻ cho đến các cuộc khai quật khảo cổ học lớn như 36 Điện Biên Phủ, 18 Hoàng Diệu, 62 - 64

* Viện Khảo cổ học

Ngày nhận bài: 02/01/2026; Ngày gửi phản biện: 21/01/2026; Ngày duyệt đăng: 30/3/2026.

Trần Phú, nút giao thông Văn Cao… đã phát hiện được số lượng lớn đồ sứ thời Nguyên với các dòng gốm men ngọc, men trắng và men trắng vẽ lam. Trong phạm vi bài viết này, tôi tập trung vào loại hình gốm men ngọc thời Nguyên (thế kỷ XIII - XIV) phát hiện tại địa điểm 62 - 64 Trần Phú (Ba Đình- Hà Nội).

2. Địa điểm 62 - 64 Trần Phú (Ba Đình - Hà Nội)

Từ năm 2008, thực hiện quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Viện Khoa học xã hội Việt Nam (nay là Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam) đã giao Viện Khảo cổ học tổ chức tiến hành khai quật khảo cổ học tại địa điểm 62 - 64 Trần Phú, thuộc quận Ba Đình, Hà Nội.

Địa điểm 62 - 64 Trần Phú nằm tại lô H7 khu trung tâm chính trị Ba Đình, phía đông giáp đường Hùng Vương, phía nam giáp đường Trần Phú, phía tây giáp đường Ông Ích Khiêm, sát góc phía Tây Nam là vườn hoa Ông Ích Khiêm.

Khu vực khai quật được dự đoán nằm ở góc Tây Nam thành Hà Nội thời Nguyễn. Sau khi đã giải tỏa một số hộ dân để chuẩn bị xây dựng văn phòng Quốc hội, khu đất này khá bằng phẳng với tổng diện tích khoảng 10.000m^2. Năm 2002, Viện Khảo cổ học, Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội tiến hành thăm dò khai quật khoảng 300m^2 đã tìm thấy dấu tích kiến trúc thành Hà Nội thời Nguyễn, tầng văn hóa dày thời Lê, thời Trần. Đến năm 2008 - 2009, Viện Khảo cổ học và Trung tâm Bảo tồn Di sản Thăng Long - Hà Nội, Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội tiến hành khai quật 26 hố với tổng diện tích 2.286m^2 theo quyết định của Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch (Tống Trung Tín 2016: 3).

Cuộc khai quật lần này đã làm xuất lộ địa tầng dày 5,3m trong đó tầng văn hóa Lý - Trần - Lê - Nguyễn, dày trung bình từ 1,5 - 3,8m, sau khi đã bóc hết lớp bê tông và móng hiện đại của lớp mặt dày 1,5m (Tống Trung Tín 2016: 3).

Phân loại và thống kê tổng hợp cho thấy tuy đã bị đợt xây dựng thành phố mới cuối thế kỷ XIX phá hủy hầu hết, các di tích ở đây dù còn rất ít ỏi nhưng vẫn khá phong phú về loại hình bao gồm các loại móng nền kiến trúc, móng cột kiến trúc, dấu tích tường thành, hào nước, mộ táng, cụm gốm, cụm xỉ sắt, hố đất đen, bếp lò, hồ ao…

Hệ thống di vật ở đây đã phân loại và thống kê được một số lượng khổng lồ: **526.893** di vật. Trong số này có **287.807** di vật có thể xác định được loại hình và niên đại, trong đó có một số ít hiện vật Trung Quốc, Nhật Bản, Pháp. Số di vật không xác định được loại hình và niên đại gồm **39.410** mảnh gạch vụn, **200.006** mảnh ngói vụn. Loại hình di vật cực kỳ phong phú bao gồm gạch, ngói, gốm men, gốm sành, gốm đất nung, đồ kim loại, đồ gỗ, đồ đá. Hệ thống di vật này có niên đại kéo dài khoảng từ thế kỷ II - III đến thế kỷ XIX - XX (Tống Trung Tín 2016 (2): 3).

Qua phân loại, chỉnh lý đồ gốm men Trung Quốc thời Nguyên tại địa điểm 62 - 64 Trần Phú phát hiện tổng cộng 247 mảnh, trong đó dòng men trắng có 66 mảnh, men ngọc có 181 mảnh, dưới dây là kết quả nghiên cứu loại hình gốm men này.

3. Kết quả nghiên cứu loại hình gốm men ngọc thời Nguyên thế kỷ XIII - XIV tại địa điểm 62 - 64 Trần Phú (Ba Đình - Hà Nội)

Gốm men ngọc thời Nguyên thế kỷ XIII - XIV tại địa điểm 62 - 64 Trần Phú (Ba Đình - Hà Nội) phát hiện tổng cộng 281 mảnh gồm một số loại hình như: Bát, đĩa, tước, bình, nắp *(Bảng 1).*

Bảng 1. **Bảng thống kê số lượng đồ gốm thời Nguyên**

STT	Dòng men	Mảnh	Loại hình					Tổng
			Bát	Đĩa	Tước	Bình	Nắp	
1	Men ngọc	Đủ dáng	30	11	3		1	45
		Miệng			2			2
		Thân						
		Chân đế	72	60	1	1		124
Tổng								**181**

3.1. Một số đặc điểm và tiêu chí phân loại

3.1.1. Đặc điểm chung

- Hình dáng: Về cơ bản, hình dáng của bát thời Nguyên vẫn giữ những đặc điểm của các thời trước đó, khác biệt chỉ là kỹ thuật cắt chân đế và tráng men.

- Chất liệu: Xương gốm được làm từ chất liệu đất sét trắng được sàng lọc kỹ càng, độ nung cao nên xương gốm mịn, có màu trắng hơi phớt xám, ít tạp chất và khá đanh chắc.

- Nước men: Nhìn chung, men phủ có màu xanh ngọc hoặc xanh lục bảo phớt xám, bề mặt men nhẵn bóng, lớp men dày và phủ đều mà ít gặp hiện tượng chảy và đọng men bề mặt.

- Phương pháp chồng nung

Ở giai đoạn này, phương pháp chồng nung đồ gốm men phát hiện được ở địa điểm 62 - 64 Trần Phú vẫn là chồng nung đơn chiếc. Sản phẩm được hoàn tất bằng kỹ thuật bàn xoay, sau khi phủ men rồi đặt trực tiếp vào bao nung. Phương pháp này thường dùng cho dòng gốm cao cấp hay trang trí hoa văn đối với các tiêu bản đặc biệt.

3.1.2. Tiêu chí phân loại

Căn cứ vào đặc điểm nổi bật của gốm men thời kỳ này là hình dáng, kỹ thuật tạo hình chân đế cũng như phong cách trang trí hoa văn khá đồng nhất, trong đó hình dáng và kiểu miệng vẫn chiếm ưu thế hơn cả. Bên cạnh đó, do sự đồng nhất cao nên dòng men này không được phân chia phụ kiểu.

Các mảnh đủ dáng

- Nhóm: Dáng thân (Dáng vát cong (I) - Dáng cong (II))

- Loại: Dáng miệng (Miệng loe thẳng (I) - Miệng loe cong (II) - Miệng loe cong mép miệng cắt tỉa hình hoa (III))

- Kiểu: Hoa văn trang trí (Hoa văn in khuôn ngoài (1) - Hoa văn khắc vạch kết hợp văn chải ngoài (2) - Không hoa văn (3)).

Các mảnh chân đế

- Loại: Kỹ thuật phủ men dưới đáy đế (Đáy đế để mộc (I) - Men phủ trùm đáy đế (II)

- Kiểu: Độ dày thành chân đế (Thành chân đế mỏng (1) - Thành chân đế dày (2))

- Phụ kiểu: Hoa văn trang trí (Không hoa văn (a) - Có hoa văn (b))

Về số lượng và loại hình, đồ gốm men ngọc phát hiện được trong cuộc khai quật lần này có số lượng tương đối nhiều và loại hình cũng khá phong phú khi xuất hiện cả các mảnh tước, bình và nắp. Cụ thể tổng cộng 181 mảnh, trong đó 102 mảnh bát, 61 mảnh đĩa, 6 mảnh tước, 1 mảnh bình và 1 mảnh nắp, được thống kê ở bảng sau *(Bảng 2)*.

Bảng 2. **Bảng thống kê gốm men ngọc thời Nguyên (mảnh)**

STT	Loại hình	Mảnh	Nhóm	Loại	Số lượng	Tổng
1	Bát	Đủ dáng	Nhóm I	Loại I	3	102
			Nhóm II	Loại I	3	
				Loại II	21	
				Loại III	2	
				Loại IV	1	
		Chân đế		Loại I	72	
2	Đĩa	Đủ dáng	Nhóm I	Loại I	3	71
				Loại II	7	
			Nhóm II	Loại I	1	
		Chân đế		Loại I	59	
				Loại II	1	
3	Tước	Đủ dáng			3	6
		Miệng			2	
		Chân đế			1	
4	Bình	Chân đế			1	1
5	Nắp	Đủ dáng			1	1
Tổng					**181**	

3.2. Kết quả nghiên cứu

Bảng 3. **Bảng thống kê bát men ngọc thời Nguyên**

STT	Đủ dáng										Chân đế						Tổng
	Nhóm I	Nhóm II									Loại I						
		Loại I			Loại II				Loại III	Loại IV	K1	K2					
		K1	K2		K1	K2		K3				Pk 2a	Pk 2b	Pk 2c	Pk 2d	Pk 2e	
			Pk 2a	Pk 2b		Pk 2a	Pk 2b										
Bát	3	1	1	1	9	1	2	9	2	1	9	11	22	10	14	6	102
Tổng	**3**	**3**			**21**				**2**	**1**	**9**	**63**					

3.2.1. Bát

Loại hình bát men ngọc Trung Quốc thời Nguyên phát hiện tại địa điểm 62 - 64 Trần Phú phát hiện tổng cộng 102 mảnh, trong đó gồm 30 mảnh đủ dáng và 72 mảnh chân đế *(Bảng 3).*

3.2.1.1. Mảnh đủ dáng

Tổng số 30 tiêu bản, dựa vào kỹ thuật chân đế, độ cong của thân, hình dáng miệng và hoa văn mà được phân loại thành 2 nhóm: *Nhóm I* - Dáng vát cong; *Nhóm II* - Dáng cong gồm 4 loại: loại I - miệng loe thẳng, loại II - miệng loe cong, loại III - thân bát tạo dáng hình hoa sen, loại IV - thân tạo dáng hình hoa cúc.

a. Nhóm I - Dáng vát cong

Trong nhóm này chỉ có một loại (NI-LI). Gồm 3 tiêu bản, đều vỡ nhưng vẫn còn đủ dáng, đặc điểm của nhóm này là thân bát có dáng vát cong, miệng loe ngả, mép miệng vê tròn, có một tiêu bản hơi vuốt nhọn, thành miệng dày 0,3cm. Màu men xanh ngọc ngả xám, lớp men dày và được phủ men đến sát mép chân đế. Lòng bát khá sâu và phẳng, có một "vành giếng" ở giữa rất rõ phân biệt với phần thân, đường kính lớn hơn đường kính chân đế khoảng 1cm. Chân đế có kích thước nhỏ, cao từ 0,6 - 0,8cm, đường kính đế từ 5,2 - 5,4cm, thành ngoài chân đế phủ men đến sát mép.

Tiêu bản ký hiệu 08.TP.H19.L7.Gm 325, bát vỡ nhưng vẫn còn đủ dáng, bát cao 6,6cm, đường kính miệng 16cm, thành miệng dày 0,3cm, mép miệng vê tròn. Mặt ngoài bát được in nổi hoa văn hình cánh sen, cánh sen nhỏ và dài, đầu cánh sen nhọn và vươn sát đến gần mép miệng của bát. Mặt trong bát để trơn, lòng bát sâu và phẳng, có vành giếng đường kính 5,5cm *(Hình 1).*

b. Nhóm II - Dáng cong

Trong nhóm này, tổng cộng phát hiện 25 mảnh, dựa vào kiểu miệng chúng tôi chia thành 3 loại. Kỹ thuật chân đế và dáng thân bát là hoàn toàn đồng nhất, thân có dáng cong tròn, chỉ khác nhau ở dáng miệng và hoa văn.

Loại I - Miệng loe thẳng

3 mảnh, đặc điểm của nhóm này là dáng miệng loe thẳng, mép miệng vuốt hơi nhọn, thân dày dần về đáy, dựa vào hoa văn được chia thành 2 kiểu như sau:

- Kiểu 1 - Hoa văn in khuôn ngoài

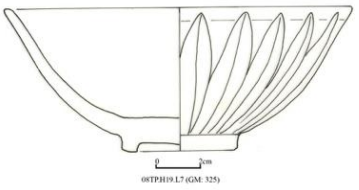
Kiểu này phát hiện một mảnh ký hiệu 08.TP.H19.L7.Gm 324. Bát đã vỡ nhưng vẫn còn đủ dáng. Bát cao 7,3cm, đường kính miệng rộng 16cm, thành miệng dày 0,4cm, mép miệng vuốt hơi nhọn. Mặt ngoài bát trang trí hoa văn in nổi hình cánh sen, cánh sen dài từ sát chân đế đến sát mép miệng, các cánh sen có kích thước không đồng đều, gồm hai lớp cánh so le chồng lên nhau, đầu cánh nhọn *(Hình 2).*

- Kiểu 2 - Hoa văn khắc vạch kết hợp chải mặt ngoài

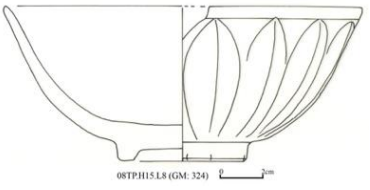
Khác với Kiểu 1 là hoa văn in khuôn hình cánh sen ở mặt ngoài, Kiểu 2 lại được trang trí mặt ngoài bằng hoa văn khắc vạch kết hợp chải. Ngoài ra, các đặc điểm khác là hoàn toàn đồng nhất. Kiểu này phát hiện 3 mảnh, dựa vào đặc điểm trang trí trên mép miệng, chúng được chia thành 2 phụ kiểu sau:

+ Phụ kiểu 2a - Mép miệng không trang trí

Phát hiện 1 mảnh ký hiệu 08.TP.H12.L10.Gm 319, vỡ nhưng vẫn đủ dáng. Bát cao 5,9cm, đường kính miệng rộng 16cm, thành miệng dày 0,4cm, mép miệng vê tròn và không được trang trí. Mặt ngoài trang trí hoa văn khắc vạch kết hợp với chải răng lược; các đường khắc vạch chìm gồm 12 đường cách nhau không đều, chạy song song và cách mép miệng 0,5cm, các đường chải (phẩy) răng lược chồng lên trên. Mặt trong bát để trơn, lòng bát rộng và khá phẳng *(Hình 3).*

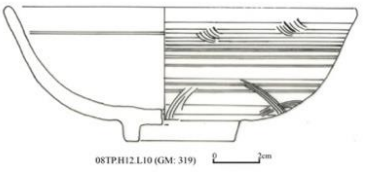


Hình 1. **Bát men ngọc trang trí hoa sen**



Hình 2. **Bát men ngọc trang trí hoa sen**

(Nguồn: Viện KCH)



Hình 3. **Bát men ngọc trang trí hoa văn khắc vạch**

+ Phụ kiểu 2b - Mép miệng cắt tỉa hình hoa

Điểm khác biệt duy nhất ở phụ kiểu này so với Phụ kiểu 2a là mép miệng của bát được cắt tỉa hình hoa, còn các đặc điểm khác là hoàn toàn đồng nhất. Phụ kiểu 2b phát hiện một mảnh ký hiệu 08.TP.H11.L9.Gm 318 còn đủ dáng, bát cao 5cm, đường kính miệng rộng 14cm, thành miệng dày 0,5cm, mép miệng vê tròn và được trang trí bằng cách cắt tỉa hình cánh hoa, các cánh hoa tròn đều nối tiếp nhau, rộng khoảng 1,2cm. Mặt ngoài trang trí hoa văn khắc vạch kết hợp với chải răng lược; các đường khắc vạch chìm gồm 6 đường cách nhau không đều, chạy song song và cách mép miệng 0,5cm, phía dưới là 3 đường chải cong hình cánh cung; các đường chải (phẩy) răng lược chồng lên trên. Mặt trong bát để trơn, lòng bát rộng và khá phẳng *(Hình 4).*

Loại II - Miệng loe cong

Kỹ thuật chân đế và dáng thân bát hoàn toàn giống với Loại I. Điểm khác biệt duy nhất là dáng miệng, ở Loại I là miệng có dáng vát thẳng, sang Loại II, miệng bát được tạo dáng loe cong ra ngoài. Về số lượng, loại này phát hiện được nhiều hơn Loại I (21 mảnh), dựa vào hoa văn trang trí, chúng tôi chia thành 3 kiểu sau:

- Kiểu 1 - Không trang trí hoa văn

Tổng cộng phát hiện 9 mảnh, miệng bát loe cong, thành miệng dày từ 0,3 - 0,4cm, mép miệng vê tròn. Men phủ màu xanh ngọc ngả xám, riêng có 1 mảnh men chuyển sang màu xanh rêu bóng mặt; lớp men dày, màu xỉn xám, 6 mảnh có nhiều vết rạn. Thân bát cong đều, không được trang trí hoa văn, mặt ngoài men phủ đến sát mép chân đế. Lòng bát rộng, cong hình lòng chảo, hầu hết có đường chỉ chìm tròn trong lòng bát. Chân đế bát thô, thành ngoài chân đế thẳng đứng, thành trong hơi choãi, dày, mép đế cắt phẳng, cắt vát rìa ngoài. Góc đáy đế cắt tiện, đáy đế thô, cắt 2 lần, để mộc, có ụ nổi ở giữa và vẫn lưu lại dấu bột chồng nung.

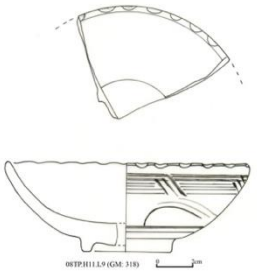
Tiêu bản ký hiệu 08.TP.H23.L4.Gm 21, bát vỡ nhưng vẫn còn đủ dáng, bát cao 6,8cm, đường kính miệng 18cm, thành miệng dày 0,4cm. Hai mặt bát để trơn, không có hoa văn trang trí, mặt ngoài men phủ đến sát mép chân đế *(Hình 5)*. Loại hình bát không trang trí hoa văn tương tự được phát hiện trên tàu đắm Bình Châu tại Bảo tàng Quảng Ngãi (Bùi Văn Sơn 2024: 51).

- Kiểu 2 - Hoa văn in khuôn mặt trong, khắc vạch ngoài

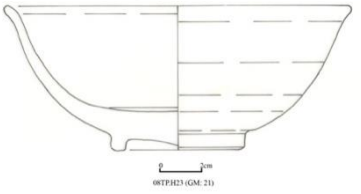
Phát hiện 3 mảnh có hình dáng, kỹ thuật chân đế và dáng miệng giống với Kiểu 1, tuy nhiên, tất cả 3 mảnh này đều được trang trí hoa văn in khuôn ở mặt trong và khắc vạch ở mặt ngoài. Dựa vào trang trí trên mép miệng, 3 mảnh trên được chia thành 2 phụ kiểu.

+ Phụ kiểu 2a - Mép miệng không trang trí

Phụ kiểu này phát hiện 1 mảnh ký hiệu 08.TP.H11.L10.Gm 320. Bát còn khá nguyên vẹn, chỉ bị vỡ một mảnh nhỏ ở miệng và thân. Bát cao 5cm, đường kính miệng rộng 14cm, thành miệng dày 0,3cm. Mặt ngoài men phủ lan xuống cả mép đế và một phần thành trong chân đế, gần miệng trang trí hoa văn khắc vạch, cách mép miệng 0,5cm có 4 đường chỉ chìm, mỗi đường cách nhau 0,3cm chạy song song với mép miệng. Mặt trong bát trang trí dải hoa văn in nổi hình hoa lá gồm các loại hoa như sen, cúc và các loại cành lá dây cách điệu kết hợp với nhau *(Hình 6)*.

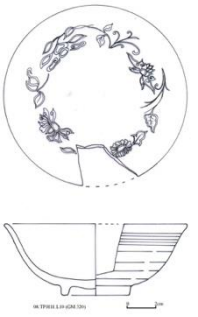


Hình 4. **Bát men ngọc trang trí hoa văn khắc vạch mép miệng cắt tỉa hình hoa**



Hình 5. **Bát men ngọc không trang trí hoa văn**

(Nguồn: Viện KCH)



Hình 6. **Bát men ngọc trang trí hoa sen, hoa cúc**

+ Phụ kiểu 2b - Mép miệng cắt tỉa hình cánh hoa

Phụ kiểu này phát hiện được 2 mảnh, ngoài mép miệng được cắt tỉa hình hoa thì các đặc điểm còn lại là tương đồng với Phụ kiểu 1 cả về màu men, dáng bát cũng như kỹ thuật chân đế.

Tiêu bản ký hiệu 08.TP.H23.L9.Gm 020, bát vỡ nhưng vẫn còn đủ dáng, cao 7,4cm, đường kính miệng rộng 20cm, thành miệng dày 0,3cm, mép miệng vê tròn và được cắt tỉa hình hoa. Mặt ngoài men phủ lan xuống cả mép chân đế, gần miệng trang trí hoa văn khắc vạch, cách mép miệng 0,5cm có 5 đường chỉ chìm, mỗi đường cách nhau 0,3cm chạy song song với mép miệng, ngoài ra còn 3 đường tương tự xuất hiện giữa thân bát. Mặt trong bát trang trí hoa văn in nổi hình hoa lá, tuy nhiên hoa văn đã mất khá nhiều, chỉ còn quan sát được một bông hoa sen, một bông hoa cúc đối diện nhau, hai bên là cành lá dây cách điệu *(Hình 7)*.

- Kiểu 3 - Hoa văn in khuôn hai mặt

Kiểu 3 phát hiện được 9 mảnh, kiểu này dáng bát, kỹ thuật chân đế và miệng tương tự như kiểu 1 và kiểu 2, đó là bát có dáng loe cong ra ngoài, miệng loe cong ra ngoài, hai thành chân đế

thẳng đứng, mép đế cắt phẳng, cắt; men phủ màu xanh ngọc phớt xám, mặt men xỉn màu, men phủ đến sát mép đế (trong đó có 3 mảnh men lan xuống mép đế và một mảnh men phủ toàn bộ kể cả mép đế và đáy đế), thành trong và đáy đế thô, vẫn còn lưu lại vết con kê hình trụ đặc... Đặc điểm phân biệt duy nhất là bát được trang trí hoa văn in khuôn ở cả hai mặt, bên cạnh đó, tất cả các mảnh đều được cắt tỉa hình hoa ở mép miệng.

Tiêu bản thứ hai ký hiệu 08.TP.H12.L8.Gm 321, bát vỡ nhưng vẫn còn đủ dáng, bát cao 7,4cm, đường kính rộng 20cm, thành miệng dày 0,3cm. Thân bát dáng cong đều, phần xương dày dần xuống đáy. Mặt ngoài bát in nổi tạo thành các múi khác nhau, rãnh múi kéo dài từ sát chân đế lên đến gần miệng, mặt trong trang trí hoa văn in nổi hình hoa cúc tia *(Hình 8)*.

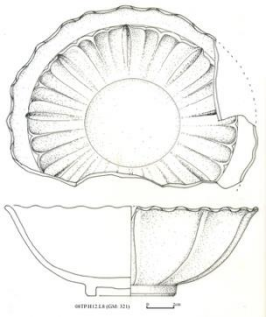
Loại III - Thân bát tạo dáng hình hoa sen

Loại này phát hiện được hai tiêu bản còn đủ dáng, về cơ bản, kỹ thuật chân đế giống với hai loại trước, miệng vẫn có dáng loe cong ra ngoài, mép miệng vê tròn và cắt tỉa hình hoa, thành miệng dày.

Tiêu bản ký hiệu 08.TP.KXĐ.Gm 359, bát vỡ nhưng vẫn còn đủ dáng, bát cao 5,6cm, đường kính miệng rộng 14cm. Mặt ngoài bát trang trí hoa văn in nổi hình hoa sen hai lớp, mỗi lớp có 6 cánh hoa, cánh sen bầu, đầu nhọn, bên trong có các đường chải chạy dài từ đầu xuống chân mỗi cánh. Mặt trong trang trí hoa văn tương tự nhưng số lượng cánh hoa nhiều hơn mặt ngoài, tuy nhiên bát đã vỡ và chỉ còn lại 4 cánh, nửa dưới cánh hoa được trang trí bằng các đường gờ nổi chạy từ giữa cánh xuống chân cánh. Lòng bát rộng và khá sâu, lõm xuống phân biệt rất rõ với phần thân bát, trong lòng bát được trang trí hoa văn hình đài sen bằng cách ấn lõm xuống tạo thành 9 hình giống hình hạt sen *(Hình 9)*.

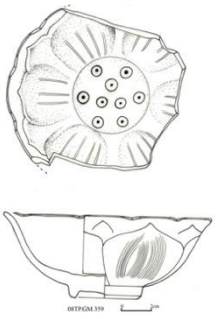


Hình 7. **Bát men ngọc trang trí hoa lá**



Hình 8. **Mảnh bát đủ dáng men ngọc Nhóm II - Loại II - Kiểu 3**

(Nguồn: Viện KCH)



Hình 9. **Mảnh bát đủ dáng men ngọc Nhóm II - Loại III**

Loại IV - Thân tạo dáng hình hoa cúc

Cũng giống như bát ở Loại III, bát Loại IV có thân cũng được tạo dáng hình hoa nhưng là hoa cúc, bên cạnh đó, cánh hoa dài lên đến sát mép miệng, mép miệng không được cắt tỉa hình hoa.

Loại này phát hiện duy nhất 1 mảnh còn đủ dáng mang ký hiệu 08.TP.H23.L10.Gm 022. Bát cao 3,8cm, đường kính miệng rộng 14cm. Miệng bát loe thẳng, thành miệng dày từ 0,2 - 0,4cm, mép miệng cắt phẳng. Miệng bát không tròn mà uốn lượn hình sóng giống những cánh hoa. Bát tạo hình giống như được đúc bằng khuôn chứ không phải bàn xoay, tạo thành các múi rất rõ ràng khiến mặt cắt giữa thân bát có hình một bông hoa cúc nhiều cánh. Mặt ngoài bát, cách mép miệng 1,5cm

có một đường gờ nổi rộng 0,2cm chạy song song với mép miệng; mặt trong và lòng bát không được trang trí hoa văn, lòng bát rộng và phẳng *(Hình 10).*

3.2.1.2. Mảnh chân đế

Ngoài 28 mảnh đủ dáng, cuộc khai quật còn phát hiện 109 mảnh chân đế. Dựa vào một số đặc điểm như kỹ thuật cắt mép đế và phủ men dưới đáy đế có thể chia thành 2 loại.

Loại I - Mép đế cắt phẳng

Đây là loại chân đế dày thô, mép đế cắt phẳng tạo tiết diện hình thang, 1 số mảnh được cắt vát nhẹ rìa ngoài. Ở loại này, đáy đế và thành trong chân đế để mộc, men phủ đến sát mép chân đế. Dựa vào độ dày của thành chân đế có thể chia thành 2 Kiểu sau:

- Kiểu 1 - Thành chân đế mỏng

Phát hiện tổng cộng 9 mảnh, loại này có chân đế thô, thành chân đế mỏng, mép đế cắt phẳng (dày từ 0,1 - 0,3cm, chỉ có riêng 1 mảnh 0,4cm và 1 mảnh 0,5cm), cắt vát rìa ngoài, đáy đế để mộc trong đó có 2 mảnh không trang trí, 7 mảnh được trang trí hoa văn, hoa văn gồm có 2 loại, cụ thể:

+ Hoa văn khắc vạch ngoài và in khuôn trong: Có 2 mảnh, mặt ngoài bát trang trí hoa văn khắc vạch kép tạo hình cánh sen, các cánh sen nằm sát chân đế, đường nét hoa văn khá mờ và thô. Mặt trong trang trí hoa văn in khuôn nổi hình như ý sát nhau quanh lòng bát, hoa văn đều và rất đẹp. Lòng bát sâu giữa lòng cũng được trang trí hoa văn nhưng mờ, không nhận ra được mô típ.

+ Hoa văn in khuôn trong: Có 5 mảnh trang trí hoa văn in khuôn trong bao gồm cả in chìm và in nổi, tất cả hoa văn đều nằm ở lòng bát. Trong đó: 2 mảnh trang trí hoa văn in chìm hình hoa cúc; 1 mảnh in nổi hình rùa; 2 trang trí hoa văn in nổi nhưng không xác định được mô típ hoa văn.

- Kiểu 2 - Thành chân đế dày

Kiểu này có tổng cộng 63 mảnh, dựa vào hoa văn trang trí trên phần thân bát còn lại, chúng tôi chia thành 4 phụ kiểu khác nhau.

+ Phụ kiểu 2a - Không hoa văn

Phát hiện 11 mảnh, tất cả các mảnh chân đế đều được phủ men màu xanh ngọc phớt xám, lớp men dày, màu hơi xỉn, trong đó 8 mảnh có nhiều vết rạn nhỏ. Chân đế bát hầu hết thuộc dạng thấp, chỉ cao từ 0,6 - 1,0cm, hai thành chân đế thẳng đứng, thành đế dày trên 1cm, thành ngoài men phủ đến sát mép đế, mép đế cắt phẳng, dày từ 0,3 - 0,7cm, cắt vát rìa ngoài *(Hình 11).*

+ Phụ kiểu 2b - Hoa văn mặt trong

Với phụ kiểu 2b, kỹ thuật tạo hình chân đế hoàn toàn đồng nhất với Phụ kiểu 2a, điểm khác biệt duy nhất đó là phụ kiểu này được trang trí hoa văn khá công phu ở mặt trong của bát.

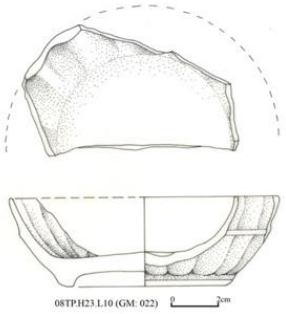
Trong phụ kiểu này phát hiện 22 mảnh, chân đế bát vẫn là loại khá thấp từ 0,6 - 1,3cm, đường kính chân đế rộng từ 5,5 - 7cm. Hai thành chân đế thẳng đứng, thành ngoài men phủ đến sát mép đế, mép đế cắt phẳng, dày từ 0,3 - 0,5cm, cắt vát rìa ngoài.

Có 22 mảnh, bát được trang trí hoa văn ở mặt trong, gồm 13 mảnh hoa văn in khuôn và 9 mảnh hoa văn khắc vạch, trong đó.

- Hoa văn in khuôn có 7 mảnh in khuôn nổi và 3 mảnh in khuôn chìm. Bao gồm:

+ Hoa văn in khuôn nổi: 1 mảnh có hình bát bửu, tuy nhiên đã bị vỡ gần hết; 1 mảnh có hình hoa cúc 2 lớp nối tiếp nhau; còn lại 5 mảnh có hình hoa cúc và cành lá dây cách điệu.

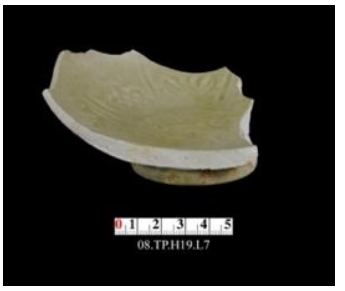
+ Hoa văn in khuôn chìm: 2 mảnh có hình hoa sen kép ở lòng bát, 1 mảnh có hình bát bửu *(Hình 12),* 1 mảnh có hình song ngư bơi ngược chiều kim đồng hồ.



Hình 10. **Mảnh bát đủ dáng men ngọc Nhóm II - Loại IV**



Hình 11. **Mảnh chân đế bát men ngọc Loại I - Kiểu 2 - Phụ kiểu 2a**



Hình 12. **Mảnh chân đế bát men ngọc Loại I - Kiểu 2 - Phụ kiểu 2b**

(Nguồn: Viện KCH)

- Hoa văn khắc vạch: 7 mảnh hình hoa lá; 1 mảnh trang trí hình đồng tiền tròn lỗ vuông với 4 chữ Hán "Thiên Hạ Thái Bình" *(Hình 13)* và 1 mảnh trang trí hoa văn không xác định, hoa văn chỉ còn lại 2 đường khắc vạch cong hình cánh cung.

+ Phụ kiểu 2c - Hoa văn in khuôn mặt ngoài

Về kỹ thuật chân đế là hoàn toàn đồng nhất với 2 phụ kiểu trên, điểm khác biệt ở đây cũng chỉ là cách trang trí hoa văn trên phần thân bát. Ở Phụ kiểu 2a thân bát được để trơn, Phụ kiểu 2b có hoa văn ở cả mặt trong và ngoài thì ở Phụ kiểu 2c này, thân bát được trang trí hoa văn in khuôn bên mặt ngoài bát. Chỉ phát hiện được 10 mảnh, chân đế có kích thước khá nhỏ, cao dưới 1cm (từ 0,6 - 0,9cm), đường kính chân đế khá đồng đều (từ 5,4 - 6,0cm), mép đế dày (0,3 - 0,4cm) *(Hình 14).*

Hai thành chân đế thẳng đứng, thành ngoài phủ men đến sát mép, trong đó có 4 mảnh men phủ lan xuống mép đế, mép đế cắt phẳng, cắt vát rìa ngoài. Toàn bộ các mảnh đều được trang trí hoa văn in nổi hình cánh sen ở mặt ngoài, cánh sen nhỏ, kéo dài từ sát chân đế lên trên.

+ Phụ kiểu 2d - Hoa văn ở cả hai mặt

Phụ kiểu này phát hiện 14 mảnh, kỹ thuật chân đế vẫn tương đồng với các phụ kiểu trước, đó là kiểu chân có 2 thành chân đế thẳng đứng, thành ngoài phủ men đến sát mép chân đế *(Hình 15).*



Hình 13. **Mảnh chân đế bát men ngọc Loại I Kiểu 2 - Phụ kiểu 2b**



Hình 14. **Mảnh chân đế bát men ngọc Loại I Kiểu 2 - Phụ kiểu 2c**



Hình 15. **Mảnh chân đế bát men ngọc Loại I Kiểu 2 - Phụ kiểu 2d**

(Nguồn: Viện KCH)

Bát được trang trí hoa văn ở cả 2 mặt, gồm hoa văn khắc vạch, khắc vạch kết hợp ở mặt ngoài, hoa văn in khuôn ở mặt trong:

- Mặt ngoài: Hoa văn trang trí là các đường khắc vạch thẳng chạy dài từ sát chân đế lên trên chia bát thành các phần bằng nhau, ngoài các đường khắc vạch *(Hình 16)*.

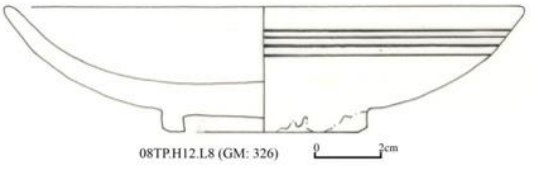
- Mặt trong: Mặt trong bát trang trí hoa văn in khuôn nổi, trong đó 4 mảnh trang trí hoa văn mẫu đơn ở giữa lòng bát; 2 mảnh trang trí hoa văn hình bát bửu; 2 mảnh trang trí hoa văn hình hoa cúc nhiều lớp; 1 mảnh 08.TP.H23.L5.Gm 425 trang trí hoa văn hình bông hoa 8 cánh, đầu cánh hoa có khắc giống đầu lá phong; 2 mảnh ký hiệu 08.TP.H22.L1.Gm 457 và một mảnh trang trí hình hoa sen ở lòng và hoa văn dạng bát bửu trên thành bát; 1 mảnh ký hiệu 08.TP.H7.L6.Gm 456 trang trí hoa như ý 6 cánh, bên trong là bông hoa mai và vòng xoắn hình trôn ốc; 2 mảnh không xác định được đồ án cũng như mô típ hoa văn *(Hình 17)*.



Hình 16. **Mảnh chân đế bát men ngọc Loại I Kiểu 2 - Phụ kiểu 2d**



Hình 17. **Mảnh chân đế bát men ngọc Loại I Kiểu 2 - Phụ kiểu 2d**



Hình 18. **Mảnh đĩa đủ dáng men ngọc Nhóm I - Loại I - Kiểu 1**

(Nguồn: Viện KCH)

+ Phụ kiểu 2e - Hoa văn 2 mặt, rìa ngoài mép đế có cắt khía

Phát hiện 6 mảnh, kỹ thuật chân đế vẫn là loại chân đế dày thô, cao từ 0,7 - 1,0cm, hai thành chân đế thẳng đứng, thành ngoài phủ men đến sát mép chân đế; mép đế cắt phẳng, dày từ 0,25 - 0,5cm, cắt vát rìa ngoài. Góc đáy đế cắt tiện, đáy đế thô, cắt 2 lần và có 1 mảnh màu nâu đỏ. Điểm khác biệt duy nhất của phụ kiểu này so với các phụ kiểu trước ở kỹ thuật chân đế đó là mép đế ngoài việc được cắt vát rìa ngoài còn được "cắt khía", vết cắt mỏng, dài bằng với độ rộng của đường cắt vát; có 1 mảnh chân đế vẫn còn nguyên và đếm được 14 vết cắt khía như thế này.

Bát có lòng rộng và khá phẳng, được trang trí hoa văn ở cả 2 mặt. Mặt ngoài là hoa văn khắc vạch, gồm các đường khắc vạch đôi chạy dài từ sát chân đế lên trên chia bát thành các phần bằng nhau. Mặt trong hoa văn in khuôn chìm kết hợp in khuôn rất tinh tế.

3.2.2. Đĩa

Tuy có số lượng không nhiều bằng bát nhưng so với đĩa men trắng thì đĩa men ngọc thời Nguyên có số lượng lớn hơn nhiều. Cụ thể phát hiện tổng cộng 71 mảnh, trong đó có 11 mảnh đủ dáng và 60 mảnh chân đế *(Bảng 4)*.

Bảng 4. **Bảng thống kê loại hình đĩa men ngọc thời Nguyên (mảnh)**

Loại hình	Đủ dáng							Nhóm II	Mảnh chân đế				Loại II	Tổng
	Nhóm I								Loại I					
	Loại I			Loại II										
	K 1	K 2	K 3	K 1	K 2		K 3		K I	K 2	K 3	K 4		
					PK 2a	Pk 2b								
Đĩa	1	1	1	1	2	1	3	1	36	19	2	2	1	
Tổng	3			7				1	59				1	71

3.2.2.1. Mảnh đủ dáng

Trong 11 mảnh đủ dáng, dựa vào dáng thân đĩa, có thể chia chúng thành 2 nhóm như sau:

a. Nhóm I - Dáng vát cong

Nhóm này phát hiện được 10 tiêu bản. Về cơ bản, kỹ thuật chân đế của đĩa là tương đồng với bát và tương đồng nhau. Dựa vào kiểu miệng, chúng tôi chia làm 2 loại: Loại I - Miệng loe thẳng, loại II - Miệng loe cong.

Loại I - Mép đế cắt phẳng, miệng loe thẳng

Đặc điểm nhận dạng của Loại I là kỹ thuật cắt phẳng mép đế, men vẫn được phủ đến sát mép đế tuy nhiên không có hiện tượng cắt vát rìa ngoài của đế. Miệng đĩa là loại vê tròn ở mép và tạo dáng loe cong. Trong cuộc khai quật Trần Phú, phát hiện được 3 tiêu bản thuộc loại này, dựa vào hoa văn trang trí chúng tôi chia thành 3 kiểu khác nhau.

- Kiểu 1 - Không hoa văn

Phát hiện một mảnh ký hiệu 08.TP.H12.L8.Gm 326 đã bị vỡ nhưng vẫn còn đủ dáng. Đĩa cao 3,5cm, đường kính miệng rộng 17cm. Miệng đĩa loe thẳng, thành miệng dày 0,4cm. Mặt ngoài phủ men đến sát mép chân đế, lòng đĩa rộng, cong hình lòng chảo. Chân đế đĩa cao 0,7cm, đường kính rộng 6,0cm, hai thành chân đế thẳng đứng, mép đế cắt phẳng hơi vát ra ngoài. Góc đáy đế cắt tiện, đáy đế để mộc, thô và lên màu nâu đỏ *(Hình 18).*

- Kiểu 2 - Hoa văn in khuôn ngoài

Phát hiện tiêu bản mang ký hiệu 08.TP.H22.L7.Gm 137. Hiện vật đã bị vỡ nhưng vẫn còn đủ dáng. Đĩa cao 3,9cm, đường kính miệng 14,4cm. Miệng đĩa loe thẳng, thành miệng dày 0,4cm, mép miệng vê tròn. Mặt ngoài trang trí hoa văn in nổi hình cánh sen, cánh sen dài, đầu nhọn và kích thước khác nhau, mặt trong đĩa không có hoa văn trang trí. Lòng đĩa rộng, cong hình lòng chảo. Chân đế đĩa cao 0,7cm, đường kính chân đế rộng 5,3cm, hai thành chân đế thẳng đứng, mép đế cắt phẳng, dày 0,5cm (*Hình 19).*

- Kiểu 3 - Hoa văn khắc vạch bên ngoài và in khuôn bên trong

Phát hiện một mảnh ký hiệu 08.TP.H5.L10.Gm 190. Hiện vật bị vỡ nhưng vẫn còn đủ dáng. Đĩa cao 3,5cm, đường kính miệng rộng 17cm. Mặt ngoài đĩa phủ men đến sát mép chân đế và trang trí hoa văn khắc vạch, các đường khắc vạch thẳng (8 đường) chạy từ sát chân đế lên miệng chia bát thành 8 phần bằng nhau. Mặt trong đĩa trang trí hoa văn in khuôn, giữa lòng đĩa là một ngôi sao 5 cánh, đầu cánh ngôi sao hơi nghiêng về phía ngược chiều kim đồng hồ, giữa ngôi sao là một đường tròn, từ đường tròn toả ra các đường chỉ chìm hình chữ "S" đến đầu cánh của ngôi sao. Xung quanh ngôi sao là các lớp hoa văn in khôn hình vảy cá với các đường gờ nổi song song bên trong. Lòng đĩa rộng và khá phẳng *(Hình 20).*

Loại II - Miệng loe cong

Đặc điểm của loại này là dáng miệng loe cong, thành miệng dày, mép miệng vê tròn. Phát hiện được 7 mảnh, dựa vào hoa văn được chia thành 3 kiểu.

- Kiểu 1 - Không có hoa văn

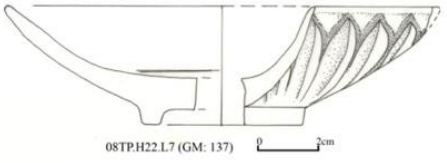
Kiểu này phát hiện một mảnh ký hiệu 08.TP.H13.L5, vỡ nhưng vẫn còn đủ dáng. Đĩa cao 3,8cm, đường kính miệng rộng 16,5cm. Miệng đĩa loe cong, thành miệng dày 0,4cm, mép miệng vê tròn. Thân đĩa có dáng vát cong, xương dày dần về đáy, hai mặt không được trang trí hoa văn, mặt ngoài men phủ đến sát mép chân đế. Chân đế đĩa thuộc dạng thấp, chỉ cao 0,6cm, đường kính rộng 6cm, hai thành chân đế thẳng đứng, mép đế cắt phẳng dày 0,5cm, cạo men rìa ngoài.

- Kiểu 2 - Hoa văn mặt trong

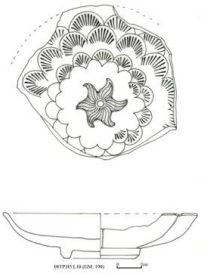
Phát hiện 3 mảnh, chia thành 2 phụ kiểu dựa vào hoa văn và dấu vết chồng nung. Trong đó:

+ Phụ kiểu 2a - Hoa văn in khuôn

Phụ kiểu này phát hiện được hai mảnh. Mảnh ký hiệu 08.TP.H19.L5.Gm 327. Hiện vật đã bị vỡ nhưng vẫn còn nguyên dáng. Đĩa cao 3,7cm, đường kính miệng rộng 15,3cm. Miệng đĩa loe cong, thành miệng dày 0,3cm, mép miệng vê tròn. Mặt ngoài được phủ men đến sát mép chân đế và không được trang trí hoa văn. Mặt trong trang trí hoa văn in khuôn hình hoa cúc và các cành lá dây cách điệu; hoa văn khá mờ, không rõ nét. Lòng đĩa rộng, cong hình lòng chảo và có đường chỉ chìm đường kính 5cm. Chân đế đĩa cao 0,8cm, đường kính rộng 5,5cm; hai thành chân đế thẳng đứng, mép đế cắt phẳng, dày 0,5cm; mép đế cắt vát rìa ngoài, đường vát sâu và rõ. Góc đáy đế cắt tiện, đáy đế để mộc, thô và vẫn còn lưu lại dấu vết con kê hình ống *(Hình 21)*.



Hình 19. **Mảnh đĩa đủ dáng men ngọc Nhóm I - Loại I - Kiểu 2**



Hình 20. **Mảnh đĩa đủ dáng men ngọc Nhóm I - Loại I - Kiểu 2**



Hình 21. **Mảnh đĩa đủ dáng men ngọc Nhóm I - Loại II - Kiểu 2 - Phụ kiểu 2a**

(Nguồn: Viện KCH)

+ Phụ kiểu 2b - Hoa văn khắc vạch ở lòng đĩa và có vết ve lòng

Phụ kiểu này phát hiện một mảnh ký hiệu 08.TP.H12.L7.Gm 328. Hiện vật vỡ nhưng vẫn còn đủ dáng. Đĩa cao 3,9cm, đường kính miệng 14,8cm, miệng đĩa loe cong, thành miệng dày 0,5cm. Đĩa không được trang trí hoa văn, mặt ngoài phủ men đến sát mép chân đế. Lòng đĩa rộng, cong hình lòng chảo và có vết ve lòng rộng 1,5cm, đường kính ngoài 5cm; giữa lòng bát trang trí hoa văn khắc vạch hình cành lá và hoa cúc. Chân đế đĩa cao 0,9cm, dày 0,4cm, đường kính rộng 5,8cm, hai thành chân đế thẳng đứng, mép đế cắt phẳng, cạo vát rìa ngoài *(Hình 22)*.

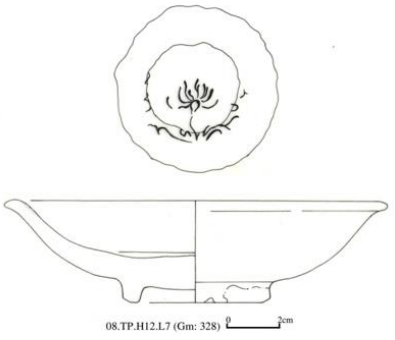
- Kiểu 3 - Hoa văn khắc vạch ngoài và in khuôn trong, mép miệng cắt tỉa hình hoa

Phát hiện 3 mảnh, trong đó:

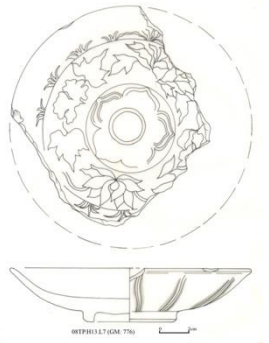
Mảnh ký hiệu 08.TP.H13.L4.Gm 776, đĩa đã bị vỡ nhưng vẫn còn đủ dáng. Đĩa cao 3,5cm, đường kính miệng rộng 17cm. Miệng đĩa loe cong, thành miệng dày 0.35cm, mép miệng vê tròn và

được cắt tỉa hình hoa. Mặt ngoài men phủ đến sát mép chân đế và trang trí hoa văn khắc vạch, các đường khắc vạch (3 đường kết hợp) chạy song song từ sát chân đế lên miệng chia bát thành các phần bằng nhau. Mặt trong trang trí hoa văn in nổi hình hoa lá cành; hoa bao gồm các bông hoa sen và dải cành lá cách điệu. Lòng đĩa rộng, cong hình lòng chảo. Chân đế đĩa cao 0,8cm, đường kính rộng 6,1cm, hai thành chân đế thẳng đứng, mép đế cắt phẳng, dày 0,6cm, cạo vát rìa ngoài và lên màu nâu đỏ *(Hình 23).*

Mảnh ký hiệu 08.TP.H17.L8.Gm 397, đĩa đã bị vỡ nhưng vẫn còn đủ dáng. Đĩa cao 4cm, đường kính miệng rộng 16,4cm. Miệng đĩa loe cong, thành miệng dày 0,35cm, mép miệng vê tròn và được cắt tỉa hình hoa. Mặt ngoài đĩa phủ men đến sát mép chân đế và trang trí hoa văn khắc vạch; vẫn là các đường khắc vạch chạy từ sát chân đế lên miệng nhưng khác mảnh ký hiệu 08.TP.H13.L7.Gm 776 ở chỗ đây chỉ là các đường khắc vạch đơn. Mặt trong trang trí hai băng hoa văn in khuôn, gồm một băng hình hoa lá cách điệu và một băng hình sóng nước. Lòng đĩa rộng, hơi cong hình lòng chảo, giữa lòng đĩa được in một bông hoa cúc nhiều cánh. Chân đế đĩa cao 0,5cm, đường kính rộng 5,6cm, hai thành chân đế thẳng đứng, mép đế cắt phẳng, dày 0,5cm, cạo vát rìa ngoài và có màu nâu đỏ. Góc đáy đế cắt tiện, đáy đế thô và vẫn còn dấu vết con kê hình ống *(Hình 24).*



Hình 22. **Mảnh đĩa đủ dáng men ngọc Nhóm I - Loại II - Kiểu 2 - Phụ kiểu 2b**



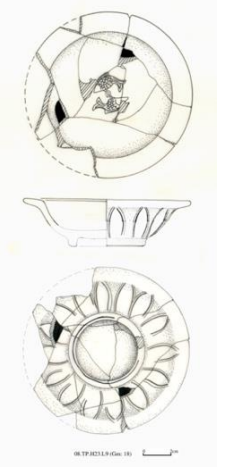
Hình 23. **Mảnh đĩa đủ dáng men ngọc Nhóm I - Loại II - Kiểu 3**
(Nguồn: Viện KCH)



Hình 24. **Mảnh đĩa đủ dáng men ngọc Nhóm I - Loại II - Kiểu 3**

b. Nhóm II - Dáng cong

Chỉ phát hiện duy nhất một mảnh với đặc điểm dáng đĩa cong đều và miệng loe bẻ, ký hiệu 08.TP.H23.L9.Gm18 đĩa đã bị vỡ nhưng vẫn còn đủ dáng. Đĩa cao 3,5cm, đường kính miệng rộng 12,2cm. Miệng đĩa loe bẻ ngang, thành miệng dày 0,4cm, mép miệng vê tròn hơi nhọn. Thân đĩa có dáng cong hình cầu, phần xương dày dần về đáy. Mặt ngoài đĩa phủ men đến sát mép chân đế, trang trí hoa văn khắc vạch, các đường khắc vạch kép tạo thành các cánh hoa có khoảng cách và kích thước khác nhau. Lòng đĩa rộng và khá phẳng, trang trí hoa văn in nổi cao hình song ngư bơi ngược chiều kim đồng hồ, đuôi cong lên trên. Chân đế đĩa thuộc loại thấp, chỉ cao 0,5cm, đường kính đế rộng 5,6cm, hai thành chân đế thẳng đứng, mép đế cắt phẳng dày 0,5cm, cạo vát rìa ngoài (*Hình 25).*



Hình 25. **Mảnh đĩa đủ dáng men ngọc Nhóm II**
(Nguồn: Viện KCH)

3.2.2.2. Mảnh chân đế

Trong 60 mảnh chân đế phát hiện được, vì đặc điểm kỹ thuật cắt đế tương tự nhau nên việc phân chia kiểu loại chúng tôi dựa vào hình dáng của phần thân đĩa còn lại.

Loại I - Thân đĩa vát cong

Loại này có đặc điểm chân đế dày thô, mép đế cắt phẳng, cắt vát rìa ngoài, đáy đế để mộc. Phát hiện tổng cộng 59 mảnh, dựa vào hoa văn trang trí trên phần còn lạo của thân đĩa, chúng tôi chia thành 4 kiểu sau.

Kiểu 1 - Không hoa văn

Phát hiện tổng cộng 36 mảnh, tất cả đều bị vỡ nát, chỉ còn lại phần chân đế không nguyên vẹn và chút phần thân dưới. Chân đế đĩa khá thấp, cao từ 0,6 - 1cm, đường kính đế rộng 4,7 - 8cm, hai thành chân đế thẳng đứng, thành ngoài men phủ đến sát mép chân đế, mép đế cắt phẳng, dày 0,2 - 0,7cm. Đĩa không được trang trí hoa văn, lòng đĩa rộng và phẳng.

Kiểu 2 - Hoa văn trang trí mặt trong

Kỹ thuật chân đế và màu men của Kiểu 2 là hoàn toàn đồng nhất với Kiểu 1, điểm khác biệt duy nhất đó là ở Kiểu 2 đĩa được trang trí hoa văn in khuôn trong lòng đĩa. Kiểu này phát hiện tổng cộng 19 mảnh, men phủ trên đĩa có màu xanh ngọc (2 mảnh) và màu xanh ngọc phớt xám (17 mảnh); lớp men dày.

Kỹ thuật chân đế tương tự như Kiểu 1, chân đế cao từ 0,7 - 1cm, đường kính đế rộng 5,4 - 7,4cm, mép đế dày từ 0,2 - 0,7cm. Hai thành chân đế thẳng đứng, men phủ đến sát mép đế, mép đế cắt phẳng, cắt vát rìa ngoài. Mặt ngoài đĩa để trơn, lòng đĩa rộng và khá phẳng, giữa lòng trang trí hoa văn in khuôn chìm với nhiều mô típ hoa văn khác nhau:

- Hoa văn hình hoa chanh: có 2 mảnh, hoa văn được in ở giữa lòng đĩa, trong một đường tròn có đường kính lần lượt là 6,5cm và 7,2cm; các bông hoa chanh tịnh tiến theo chiều dọc và ngang giống như loại thường được trang trí trên các viên gạch *(Hình 26).*

- Hoa văn hình hoa sen: Gồm 2 mảnh ký hiệu 08.TP.H14.L3.Gm 1121 và 08.TP.H23.L3.Gm 421. Hoa sen được cách điệu khá lạ mắt, giữa lòng đĩa là một đài sen, tuy nhiên đài sen với các hạt được tạo thành từ việc trổ cuống rạ, cánh sen ngắn, bầu, bên trong trang trí văn như ý *(Hình 27).*

- Hoa văn hình hoa mẫu đơn: Có 1 mảnh, trang trí hình bông hoa mẫu đơn ở lòng đĩa.

- Hoa văn hình hoa cúc: Có 1 trang trí hình bông hoa cúc nhỏ ở giữa lòng đĩa.

- Hoa văn hình hoa lá tả thực: Có một mảnh ký hiệu 08.TP.H14.L1.Gm 875, ở giữa lòng đĩa trang trí hình cành lá hoa (cúc), hoa văn được thể hiện theo lối tả thực.

- Hoa văn không xác định: Có 12 mảnh, trong lòng đĩa đều được trang trí hoa văn, tuy nhiên do đĩa đã bị vỡ quá nhiều hoặc các đường nét hoa văn mờ nên không nhận ra được đồ án cũng như mô típ.

Kiểu 3 - Hoa văn trang trí mặt ngoài

Kiểu này chỉ phát hiện được 2 mảnh chân đế, cao 0,6-0,7cm, đường kính đế 5,3 - 5,4cm, dày mép đế 0,4cm. Kỹ thuật chân đế và màu men tương tự như các kiểu khác. Mặt trong đĩa không được trang trí hoa văn, chỉ có một đường chỉ chìm tròn đường kính 7,1cm; mặt ngoài trang trí hoa văn in khuôn nổi hình cánh sen, cánh sen nhỏ, kéo dài từ sát chân đế lên trên.

Kiểu 4 - Hoa văn trang trí ở cả 2 mặt

Kiểu 4 chỉ phát hiện được 2 mảnh. Đĩa được phủ men màu xanh ngọc phớt xanh rêu, kỹ thuật chân đế tương tự như các kiểu khác. Đĩa được trang trí hoa văn ở cả 2 mặt. Một mảnh có mặt ngoài đĩa trang trí hoa văn in khuôn hình cánh sen (?), mặt trong bát in nổi hình bông hoa cúc lớn, hoa văn được thể hiện theo lối tả thực. Một mảnh có mặt ngoài bát trang trí hoa văn in khuôn hình hoa sen (?); mặt trong in chìm hình cành hoa mẫu đơn ở lòng đĩa, thành trong trang trí hoa văn khắc vạch tuy nhiên không xác định được mô típ.

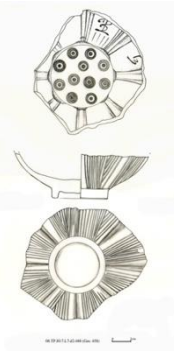


Hình 26. **Mảnh chân đế đĩa men ngọc Loại I - Kiểu 2**



Hình 27. **Mảnh chân đế đĩa men ngọc Loại I - Kiểu 2**

(Nguồn: Viện KCH)



Hình 28. **Mảnh chân đế đĩa men ngọc Loại II**

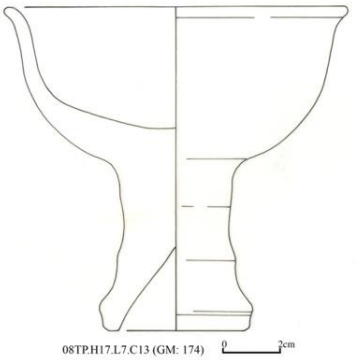
Loại II - Thân đĩa tạo dáng hình hoa sen

Kỹ thuật tạo hình của loại II tương tự như bát ở Nhóm II Loại III, đó là thân đĩa được tạo dáng hình hoa sen, mặt ngoài trang trí hoa văn khắc vạch, mặt trong hoa văn in khuôn, lòng bát trang trí hoa văn hình đài sen.

Phát hiện 1 mảnh ký hiệu 08.TP.H17.L7.Gm 458, đĩa vỡ khá nhiều, chỉ còn lại chân đế nguyên vẹn và một phần thân dưới. Chân đế đĩa cao 1,1cm, đường kính 5,8cm. Hai thành chân đế thẳng đứng, thành ngoài men phủ lan xuống mép đế, mép đế cắt phẳng, dày 0,3cm, cắt vát rìa ngoài. Góc đáy đế cắt tiện, đáy đế khá phẳng, cắt hai lần và có màu nâu đỏ. Thân đĩa được tạo dáng hình hoa sen, gồm 8 cánh sen chạy dài từ sát chân đế lên trên. Ở mặt ngoài, bên trong mỗi cánh hoa được trang trí hoa văn khắc vạch các đường chìm thẳng; ở mặt trong, bên trong mỗi cánh hoa là các đường in khuôn nổi và các ký tự giống như chữ Hán, tuy nhiên đĩa bị vỡ nên khó nhận ra. Lòng đĩa sâu, rộng và khá phẳng, giữa lòng trang trí hoa văn chấm dải hình cuống rạ tạo hình giống đài sen *(Hình 28).*

3.2.3. Tước

"Tước" hay còn gọi là cốc chân cao thời Nguyên thuộc dòng gốm men xanh ngọc của hệ thống lò Long Tuyền cũng phát hiện được tại địa điểm Trần Phú, phát hiện được 6 mảnh, trong đó có 3 mảnh đủ dáng, 1 mảnh miệng và 2 mảnh chân đế.



Hình 29. **Mảnh tước đủ dáng men ngọc**
(Nguồn: Viện KCH)

Loại tước đủ dáng ở địa điểm này phát hiện được 3 mảnh đều đã bị vỡ nhưng vẫn còn đủ dáng, cao từ 10,4 11,4cm, đường kính miệng rộng 12cm. Tước được phủ men màu xanh ngọc lục bảo, mặt ngoài men phủ đến sát mép chân đế, lớp men dày, mịn, bóng mặt và không có vết rạn. Miệng tước loe cong, thành miệng dày 0,4cm, mép miệng vê tròn. Bầu tước cong dạng nửa hình cầu, độ dày xương khá đều từ miệng xuống đáy, toàn bộ tước không được trang trí hoa văn, lòng tước rộng, sâu, cong hình lòng máng. Chân tước cao, từ 5,2 - 5,8cm, đường kính rộng từ 4 - 4,5cm, được tạo các gờ nổi làm cho bề mặt chân tước có dạng hình sóng, mặt cắt ngang hình tròn. Mép đế choãi gần như ống muống, cắt phẳng, dày từ 0,4 - 0,5cm, được cạo men hai bên rìa, có màu nâu đỏ. Đáy đế để mộc, cắt nhọn dạng hình nón. Xương gốm mịn màu trắng xám, có lẫn một vài lỗ khí nhỏ *(Hình 29)*. Loại hình tước tương tự được phát hiện trên tàu đắm Bình Châu tại Bảo tàng Quảng Ngãi (Bùi Văn Sơn 2024: 56).

3.2.4. Bình

Loại bình men ngọc thời Nguyên thuộc hệ thống lò Long Tuyền phát hiện được trong cuộc khai quật địa điểm Trần Phú khá nghèo nàn cả về số lượng lẫn loại hình. Cụ thể, chỉ phát hiện duy nhất một mảnh ký hiệu 08.TP.H23.L5.Gm 454, bình vỡ gần hết, chỉ còn lại một phần chân đế và thân dưới. Dựa vào phần còn lại của hiện vật có thể thấy, cả mặt ngoài và trong bình đều được phủ men màu xanh ngọc, lớp men mỏng và bóng mặt. Bình có dáng phình ở bụng, thu nhỏ dần về đáy. Chân đế bình thấp, hai thành chân đế khum, mép đế cắt phẳng, kích thước: cao 0,2cm, đường kính 8,0cm. Đáy đế để mộc, phẳng. Xương gốm khá thô, màu trắng xám, lẫn một vài hạt cát mịn và lỗ bọt khí nhỏ.

3.2.5. Nắp

Trong cuộc khai quật lần này, phát hiện duy nhất một mảnh nắp ấm ký hiệu 08.TP.H22.L1.Gm 135. Nắp đã bị vỡ nhưng vẫn còn đủ dáng. Nắp có đường kính miệng 7cm, cao 2,5cm, toàn bộ mặt ngoài được phủ men xanh ngọc, lớp men khá dày và mịn, tuy nhiên mặt men không đều, vẫn còn một vài lỗ nhỏ lộ xương. Núm cầm của nắp tròn dẹt hình nấm, nhỏ với đường kính 0,7cm, thân và miệng nắp được tạo dáng hình lá sen, mép ngoài lượn sóng, mép trong có gờ đậy, riêng phần lộ xương của mép miệng lên màu nâu đỏ. Mặt trong nắp để mộc. Xương gốm nắp mịn, màu trắng xám và mỏng chỉ 0,2cm.

Một số nhận xét

Qua công tác chỉnh lý, phân loại nghiên cứu các hiện vật trên, có thể thấy gốm men ngọc thời Nguyên phát hiện tại địa điểm 62 - 64 Trần Phú có một số đặc điểm như sau:

Về loại hình: Gốm men ngọc thời Nguyên phát hiện tại địa điểm 62 - 64 Trần Phú khá phong phú về loại hình gồm: Bát, đĩa, tước, bình, nắp. Trong các loại hình trên thì bát chiếm số lượng lớn nhất, sau đó là đĩa, các loại hình khác số lượng khá ít.

Về hình dáng: Gốm men ngọc thời Nguyên phát hiện tại địa điểm 62 - 64 Trần Phú phổ biến loại hình chân đế thấp. Chân đế chủ yếu có mặt cắt hình thang, thành ngoài đứng thành trong choãi hoặc thành ngoài vát thành trong đứng trên loại hình bát, đĩa. Kỹ thuật tạo chân đế trên các loại hình này là kỹ thuật cắt tiện, tước có chân đế kiểu đốt trúc, bình có chân đế khum, đáy đế đặc.

Về chất liệu, màu men: Gốm men ngọc thời Nguyên phát hiện tại địa điểm 62 - 64 Trần Phú qua quan sát bề ngoài đều có xương gốm tương đối giống nhau. Chất liệu chủ yếu làm xương gốm là đất sét pha với cao lanh, xương gốm mịn, lẫn rất ít tạp chất, lớp men phủ bóng, dầy, trong, nhìn có chiều sâu. Màu men trên đồ gốm men ngọc khá phong phú như màu xanh ngọc, xanh ngọc ngả xám, xanh ngọc ngả vàng, xanh ngọc ngả xanh rêu…

Hoa văn trang trí: Hoa văn trang trí trên đồ gốm men ngọc thời Nguyên phát hiện tại địa điểm 62 - 64 Trần Phú rất đa dạng và phong phú. Mô típ hoa văn chủ yếu bao gồm các loại hoa như hoa sen, hoa cúc, hoa dây, vân mây, chữ Hán. Các loại hình được tạo riêng lẻ hoặc kết hợp nhiều loại với nhau. Kỹ thuật tạo hoa văn khá phong phú gồm các kỹ thuật khắc chìm, in chìm hình hoa lá, cánh sen, cúc ở thành trong ngoài bát đĩa; in nổi hoa, vân mây, chữ Hán ở giữa lòng bát đĩa.

Kỹ thuật tạo hình, chồng nung: Các loại hình gốm men ngọc thời Nguyên phát hiện tại địa điểm 62 - 64 Trần Phú đều được tạo hình bằng bàn xoay. Sau khi hoàn chỉnh dáng gốm, phần lớn các loại hình đều được lau chuốt xóa hết vết bàn xoay trong lòng, cạo chỉnh sửa ở thành ngoài và chân đế. Về mặt kỹ thuật chồng nung, đồ gốm men ngọc thời Nguyên phát hiện tại địa điểm 62 - 64 Trần Phú chủ yếu sử dụng phương pháp nung đơn chiếc bằng việc sử dụng loại con kê hình vành khăn, dấu vết kê nung này còn lưu lại trên đáy đế các loại hình bát đĩa.

Về nguồn gốc, niên đại: Qua các đặc điểm về loại hình, hoa văn trang trí, chất liệu và kỹ thuật chồng nung có thể thấy đồ gốm men ngọc phát hiện tại địa điểm 62 - 64 Trần Phú có thể xác định đồ gốm men ngọc phát hiện tại địa điểm 62 - 64 Trần Phú có nguồn gốc từ lò gốm Long Tuyền (Trung Quốc) và có niên đại thế kỷ XIII - XIV.

Tuy phát hiện được không nhiều bằng đồ gốm men ngọc Việt Nam có cùng niên đại, nhưng đây là một trong những bộ sưu tập gốm men ngọc thời Nguyễn có số lớn từ trước tới nay và có đầy đủ các loại hình hiện vật. Đồ gốm men ngọc phát hiện tại địa điểm 62 - 64 Trần Phú là những tài liệu quý giá cả về mặt khoa học, công tác trưng bày cũng như nguồn tài liệu so sánh tin cậy về niên đại với những hiện vật thời Nguyên phát hiện ở Việt Nam.

TÀI LIỆU DẪN

BÙI VĂN SƠN 2024. "Gốm men ngọc thời Nguyên trên tàu đắm Bình Châu tại Bảo tàng Quảng Ngãi". Trong *Khảo cổ học*, số 4: 48 - 63.

TỐNG TRUNG TÍN 2016 (2). *Báo cáo chắt lọc dự án Chỉnh lý, nghiên cứu, đánh giá giá trị lịch sử văn hóa của di tích, di vật tại địa điểm 62 - 64 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội (năm 2011 - 2016)*. Tư liệu Viện Khảo cổ học.

TỐNG TRUNG TÍN 2016. *Báo cáo tổng quan kết quả chỉnh lý, nghiên cứu và phát huy giá trị lịch sử - văn hóa, tại địa điểm khảo cổ học 62 - 64 Trần Phú (Ba Đình, Hà Nội)*. Tư liệu Viện Khảo cổ học.

Tóm tắt

Gốm men ngọc thời Nguyên phát hiện tại địa điểm 62 - 64 Trần Phú gồm các loại hình bát, đĩa, tước, bình, nắp. Các loại hình gốm đều có chân đế thấp, chân đế có mặt cắt hình thang trên loại hình bát, đĩa. Tước có chân đế kiểu đốt trúc, bình có chân đế khum, đáy đế đặc.

Hoa văn trang trí ở thành trong, thành ngoài, trong lòng hoặc kết hợp cả thành và lòng hiện vật. Mô típ hoa văn chủ yếu bao gồm các loại hoa như hoa sen, hoa cúc, hoa dây, vân mây, chữ Hán. Kỹ thuật tạo hoa văn khá phong phú gồm các kỹ thuật khắc chìm, in chìm hình hoa lá, cánh sen, cúc ở thành trong ngoài bát đĩa; in nổi hoa, vân mây, chữ Hán ở giữa lòng bát đĩa. Chất liệu làm xương gốm là đất sét pha với cao lanh, xương gốm mịn, lẫn rất ít tạp chất. Màu men trên đồ gốm khá phong phú như màu xanh ngọc, xanh ngọc ngả xám, ngả vàng, ngả xanh rêu… các loại hình gốm đều được tạo hình bằng bàn xoay, sau đó chỉnh sửa ở thành ngoài và chân đế. Đồ gốm chủ yếu sử dụng kỹ thuật chồng nung bằng loại con kê hình vành khăn.

Qua đặc điểm về hình dáng, hoa văn có thể xác định gốm men ngọc thời Nguyên phát hiện tại địa điểm 62 - 64 Trần Phú có nguồn gốc từ lò gốm Long Tuyền (Trung Quốc).

Từ khóa: 62-64 Trần Phú; Gốm men ngọc thời Nguyên; Long Tuyền; Hà Nội.

Abstract:

Celadon wares of the Yuan dynasty unearthed at the 62–64 Trần Phú site comprise a range of forms, including bowls, dishes, tước (libation cups), jars, and lids. These vessels generally feature low foot-rings, with trapezoidal cross-sections observed in bowls and dishes. The tước exhibits a bamboo-joint-style foot, while jars have slightly concave bases with solid foot-rings.

Decorative motifs are applied to the inner and outer walls, the interior base, or in combined arrangements across both surfaces. The principal motifs include floral designs such as lotus and chrysanthemum, scrolling floral patterns, cloud motifs, and Chinese characters. Decorative techniques are diverse, encompassing incised designs, mould-impressed floral and petal motifs on both the inner and outer walls of bowls and dishes, as well as relief-impressed flowers, cloud patterns, and Chinese characters at the centre of vessel interiors.

The ceramic body is composed of refined clay mixed with kaolin, resulting in a fine, dense fabric with minimal inclusions. Glaze colours are varied, including bluish-green celadon, greyish-green, yellowish-green, and olive-green tones. All vessels were wheel-thrown, followed by trimming of the exterior walls and foot-rings. Firing was primarily carried out using stacking techniques with ring-shaped kiln supports (con kê). Based on typological and decorative characteristics, the Yuan celadon recovered from the 62-64 Trần Phú site can be attributed to the Longquan kilns in China.

Keywords: 62-64 Trần Phú; Yuan dynasty celadon; Longquan kilns; Hà Nội.